

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Nuôi trồng thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Nuôi trồng thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước

chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Nuôi trồng thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại phía Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt, quy định nội bộ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực do Cục chịu trách nhiệm và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về nuôi trồng thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chế quản lý và phân cấp quản lý vùng/cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn;

b) Ban hành quy trình, quy phạm nuôi trồng đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản theo ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Chỉ đạo triển khai áp dụng các hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản;

d) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, công nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định để đảm bảo an toàn vệ sinh sản phẩm thủy sản;

đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý việc cho thuê, gia hạn, thu hồi đất, mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý giống thủy sản:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, chương trình phát triển giống thủy sản; danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu; các danh mục khác về giống thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản, quy chế quản lý giống, hệ thống giống thủy sản, đăng ký giống quốc gia và công nhận giống mới;

c) Quy định quy trình, quy phạm, kỹ thuật, công nghệ về giống thủy sản; danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh; xuất nhập khẩu giống thủy sản, di giống, thuần hóa giống, bảo tồn, chọn tạo giống, điều kiện sản xuất kinh doanh giống thủy sản; tiêu chí về quy mô trại sản xuất giống thủy sản theo ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Chỉ đạo thực hiện chương trình giống thủy sản. Quản lý chất lượng giống thủy sản và các hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống; khảo nghiệm và đề xuất công nhận giống thủy sản mới;

đ) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận điều kiện sản xuất, kinh doanh vùng/cơ sở sản xuất giống; tinh, trứng, phôi giống vật nuôi thủy sản; giấy phép nhập khẩu giống thủy sản lần đầu chưa qua khảo nghiệm; giấy chứng nhận về sản xuất kinh doanh giống thủy sản theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Quản lý thức ăn, chế phẩm sinh học và vật tư thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản:

a) Trình Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, chất phụ gia, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi trồng thủy sản;

b) Ban hành danh mục thức ăn nuôi trồng thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; danh mục chế phẩm sinh học cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản; quy trình khảo nghiệm thức ăn, nguyên liệu chế biến thức ăn và chất phụ gia; quy chế quản lý các chế phẩm sinh học (gồm chế phẩm không phải là thuốc, chế phẩm diệt tạp, xử lý đáy hồ, ao, đầm nuôi) dùng trong nuôi trồng thủy sản theo ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Quản lý và tổ chức kiểm nghiệm, khảo nghiệm thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học và vật tư thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản;

d) Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn; chất lượng thức ăn, nguyên liệu chế biến thức ăn và chất phụ gia; chất lượng chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản;

đ) Phối hợp, theo dõi kiểm định chất lượng sản phẩm vật tư, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản;

e) Cấp và thu hồi giấy phép xuất nhập khẩu thức ăn, nguyên liệu chế biến thức ăn và chất phụ gia; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; vật tư thiết bị chuyên dùng phục vụ nuôi trồng thủy sản chưa được khảo nghiệm, kiểm nghiệm; giấy chứng nhận sản xuất kinh

doanh thức ăn, chế phẩm sinh học và vật tư thiết bị chuyên dùng theo quy định.

8. Quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Trình Bộ quy chế quản lý hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản, môi trường vùng sản xuất giống, thức ăn, chế phẩm sinh học và nuôi trồng thủy sản; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng trong xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện;

b) Giám sát, kiểm tra, đánh giá điều kiện, chất lượng môi trường ở vùng/cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống, sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học; đề xuất giải pháp xử lý nguồn nước cấp, nước thải và cải tạo môi trường ao nuôi; quản lý, chỉ đạo việc quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản theo chương trình, kế hoạch;

c) Kiểm tra và tổ chức chỉ đạo phòng, trừ bệnh thủy sản;

d) Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy hoạch, dự án đầu tư phát triển giống và nuôi trồng thủy sản.

9. Chỉ đạo sản xuất nuôi trồng thủy sản:

a) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế

hoạch nuôi trồng thủy sản hàng vụ, hàng năm và nhiều năm;

b) Chỉ đạo xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung đảm bảo an toàn;

c) Chỉ đạo mùa vụ, đối tượng và cơ cấu nuôi trồng, điều hòa giống, quy trình kỹ thuật sản xuất, thu hoạch; phối hợp điều phối nước phục vụ nuôi trồng; chỉ đạo phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt trong sản xuất nuôi trồng thủy sản;

c) Tổng kết và nhân rộng các mô hình tiên tiến trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

10. Trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

11. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất nuôi trồng thủy sản theo quy định.

12. Trình Bộ danh mục các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm đủ điều kiện thử nghiệm, khảo nghiệm, kiểm tra chất lượng về giống thủy sản; chất lượng môi trường nuôi trồng thủy sản; chất lượng thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn, và chất phụ gia; chế phẩm sinh học, vật tư, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản.

13. Phối hợp tham gia công tác thú y thủy sản và kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn sản phẩm thủy sản theo sự phân công của Bộ trưởng.

14. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Tham gia thẩm định các nhiệm vụ khoa học về nuôi trồng thủy sản. Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

15. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến ngư trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

16. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại về chuyên ngành nuôi trồng thủy sản theo phân công của Bộ trưởng.

17. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự

án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

18. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

19. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công;

về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

20. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

21. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn,

ng nghiệp vụ của ngành công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

22. Về kiểm tra, thanh tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

23. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn tài chính do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của Nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo chương trình phát triển

trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo sự phân công của Bộ trưởng.

25. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Bộ máy quản lý:

a) Phòng Nuôi trồng thủy sản;

b) Phòng Quản lý Giống thủy sản;

c) Phòng Quản lý Thức ăn và dịch vụ nuôi trồng thủy sản;

d) Phòng Quản lý Môi trường nuôi trồng thủy sản;

đ) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

e) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

g) Văn phòng Cục;

h) Bộ phận thường trực tại phía Nam.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Cục trưởng Cục Nuôi trồng thủy sản xây dựng Đề án thành lập các đơn vị sự nghiệp về kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kiểm định trực thuộc Cục trình Bộ trưởng quyết định.

Cục trưởng Cục Nuôi trồng thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý; bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Nuôi trồng thủy sản, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát